

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2021/HNGĐ-ST

Ngày 18-6-2021

“V/v Ly hôn, nuôi con chung giữa  
chị Ph và anh C”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Ái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Phán;

Ông Mai Thanh Tùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 về ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32 ngày 10 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Ph, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm 18, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm 18, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(chị Ph xin vắng mặt, anh C vắng mặt lần 2).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 01 năm 2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị Ph trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn ngày 04-10-2000 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, chị Ph và anh C chung sống ở xóm 18, xã HH. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C thiếu năng động, tính tình thì nóng nảy dẫn đến hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau làm rạn nứt tình cảm vợ chồng.

Do không thể tiếp tục chung sống được với anh C nên ngày 2-8-2019 chị Ph đã đưa con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân. Đến nay chị Ph nhận thấy tình cảm giữa chị và anh C không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên chị Ph đề nghị được ly hôn anh C.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân Th, sinh ngày 05-3-2002 và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 02-02-2015. Cháu Nguyễn Xuân Th không may bị tai nạn nên đã chết ngày 02-4-2021; cháu Đ hiện đang ở với chị Ph. Khi ly hôn, chị Ph nhận tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Do vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

\* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh C đến Tòa để nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh C không đến Tòa án làm việc. Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã giao các văn bản tố tụng cho anh C và bố đẻ anh C nhận trực tiếp. Tuy nhiên anh C vẫn vắng mặt và không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ph cũng như các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị Ph. Tòa án đã tổng Đ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho anh C nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Ph có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt; anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị Ph và anh C theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ph và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã HH, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định ngày 04-10-2000. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và anh C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Ph đối với anh Nguyễn Văn C, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, chị Ph đã về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ ngày 02-8-2019. Đến nay, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu nhưng hai người không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Mặt khác, anh

C đã được tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, anh C đã biết được việc chị Ph làm đơn xin ly hôn, anh C không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án và cũng không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án đã chứng tỏ anh C không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Ph. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ph, cho chị Phạm Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Văn C là phù hợp.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Ph về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn thì thấy: Hiện nay cháu Đ đang ở với chị Ph, chị Ph có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Đến nay anh C không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị Ph, giao con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Do chị Phạm Thị Ph trình bày vợ chồng không có tài sản và nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng nên không đề nghị Toà án xem xét, giải quyết. Đến nay anh C cũng không có ý kiến gì về việc giải quyết tài sản và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Ph phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Ph và anh Nguyễn Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 02-02-2015 cho chị Phạm Thị Ph nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi Th niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi mình. Anh C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Ph và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị Ph phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số

0002494 ngày 02-02-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Ph đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng Đ hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã HH: (1 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Văn Ái**